

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư: TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN</p> <p>Địa chỉ: Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh</p> <p>Mã số thuế: 3502208399</p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Nhà thầu: ___ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Địa điểm dự án: Nhà máy điện Phú Mỹ 3, đường số 16, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP.HCM.</p>
<b>E-ĐKC 2.2</b> <b>(i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> <li>2. E-HSDT và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu;</li> <li>3. E-HSMT;</li> <li>4. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).</li> </ol>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người nhận: TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3</li> <li>- Địa chỉ: Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh</li> <li>- Điện thoại: 028 3636 7449</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng.</li> <li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn tất các công việc theo quy định của hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</li> </ul>

<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: không chậm hơn 28 ngày kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa.
<b>E-ĐKC 6.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: __ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
<b>E-ĐKC 7.2</b>	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. Giải quyết tranh chấp: Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để xét xử.
<b>E-ĐKC 9</b>	Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài liệu, bản vẽ kỹ thuật hoặc hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.</li> <li>- Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất/xuất khẩu cấp nếu là hàng nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản liên 2 (bản đóng dấu “Copy” của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc bản sao y được công chứng/chứng thực bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của đơn vị nhập khẩu kèm bản gốc để đối chiếu.</li> <li>- Chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) do Nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của Nhà sản xuất cấp: Bản gốc hoặc bản điện tử hợp lệ hoặc bản sao y được công chứng/chứng thực bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của đơn vị nhập khẩu kèm bản gốc để đối chiếu.</li> <li>- Tờ khai hải quan và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm (nếu có), nếu là hàng nhập khẩu: Bản photo không thể hiện giá trị hàng hóa có đóng dấu xác nhận của đơn vị nhập khẩu.</li> <li>- Chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng nhập khẩu do cơ quan chức năng phát hành (nếu có).</li> <li>- Chứng chỉ kiểm định/giấy phép an toàn cho các chai khí do cơ quan có chức năng cấp và còn thời hạn sử dụng ít nhất 30 ngày kể từ ngày giao hàng: bản gốc hoặc bản photo có đóng dấu xác nhận của nhà thầu.</li> <li>- Phiếu cân (Bản photo có ký tên đóng dấu xác nhận của Bên</li> </ul>

	<p>bán);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu an toàn hóa chất theo mẫu “Phụ lục 09 của Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017” của Bộ Công thương hoặc theo quy định hiện hành (Bản photo có ký tên đóng dấu xác nhận của Bên bán).</li> <li>- Hóa đơn GTGT theo quy định hiện hành.</li> </ul> <p>Bên A phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Bên B sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định.
<b>E-ĐKC 12.3</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Tạm ứng: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 14.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương thức thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày lịch kể từ ngày phát hành Biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu đối với từng đợt giao hàng và Bên A nhận đủ các chứng từ: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giấy đề nghị thanh toán (bản gốc).</li> <li>• Hóa đơn GTGT theo quy định.</li> </ul> </li> <li>- Hình thức thanh toán: chuyển khoản</li> </ul>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	Quyền: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 18.2</b>	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đầu ra của chai khí phải có ren vặn theo đúng tiêu chuẩn và các ren này phải ở tình trạng tốt. Các đầu chai phải có nắp chụp bảo vệ đi kèm (cho các chai riêng lẻ), chai phải còn tay vặn đóng mở van đầu chai.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên chai khí phải có ghi thông tin về chai: số serri, loại khí,..trên mỗi chai phải có đồng hồ hiển thị áp suất hiện hữu.</li> </ul> <p>Sản phẩm khí được chứa trong chai bằng thép chịu áp lực cao đã được kiểm định đảm bảo an toàn kỹ thuật và còn trong niên hạn sử dụng ít nhất 30 ngày kể từ ngày giao hàng hóa và và trong suốt quá trình sử dụng tại nhà máy.</p>
<b>E-ĐKC 19</b>	Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu chịu các chi phí mua bảo hiểm hàng hóa đến địa điểm giao hàng.
<b>E-ĐKC 20.1</b>	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Hàng được giao tại kho Bên mua và đã được bốc dỡ khỏi phương tiện vận chuyển;
<b>E-ĐKC 20.2</b>	Các dịch vụ bao gồm: không áp dụng
<b>E-ĐKC 21.1</b>	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <p>1. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng, đảm bảo tương thích và lắp đặt được với thiết bị hiện hữu.</li> <li>- Trường hợp Bên B không đồng ý với kết quả nghiệm thu của Bên A, thì Bên B có quyền thuê Bên thứ 3 để kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa (Bên thứ 3 do hai bên thỏa thuận), chi phí cho việc thuê Bên thứ 3 sẽ do Bên B chịu. Việc kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa này được áp dụng cho cả trường hợp Bên B đổi/thay thế hàng hóa theo quy định của Hợp đồng.</li> <li>- Khi hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mua có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.</li> <li>- Khi thực hiện các nội dung nêu tại Điều này, Bên B không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác</li> </ul>

	<p>theo hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra chứng từ: kiểm tra sự phù hợp và thống nhất giữa các chứng từ kèm theo hàng hóa.</li> <li>- Bên B phải giao và chỉ được xem là hoàn thành nghĩa vụ giao hàng và chứng từ kèm theo khi giao hàng hóa đúng quy cách, chất lượng và đúng, đầy đủ tài liệu, chứng từ kèm theo.</li> <li>- Bên A có quyền từ chối không nhận hàng nếu hàng giao không đúng các yêu cầu và/hoặc không có đầy đủ tài liệu, chứng từ kèm theo hoặc chứng từ kèm theo không phù hợp với hàng hóa được giao như quy định của hợp đồng.</li> <li>- Trường hợp chứng từ được giao không đúng yêu cầu, không phù hợp với hàng hóa được giao, có sai sót, bất hợp lý thì Bên A sẽ hoàn trả cho Bên B tất cả các chứng từ này để Bên B khắc phục. Trường hợp Bên B khắc phục không đúng thời gian quy định tại Điều 7 hợp đồng, thì bên B phải chịu phạt vi phạm trách nhiệm theo quy định tại Điều E-ĐKC 22.</li> <li>- Việc giao nhận hàng hóa, chứng từ giữa hai bên phải được thể hiện đầy đủ trên phiếu giao nhận hàng.</li> <li>- Bên B phải tự chịu trách nhiệm do việc không tuân thủ phương thức giao nhận hàng hóa nêu trên.</li> </ul> <p>2. Nghiệm thu hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa trước khi đưa vào sử dụng sẽ được Bên A kiểm tra và tổ chức nghiệm thu. Bên A chỉ đồng ý nghiệm thu hàng hoá trước khi đưa vào sử dụng khi hàng hoá do Bên B cấp đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật tại Điều 1 của hợp đồng.</li> <li>- Bên A sẽ phát hành Biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu trong vòng 15 ngày kể từ ngày Bên A nhận đúng, đủ hàng theo quy định tại Điều 1 và chứng từ kèm theo hàng hóa theo quy định tại E-ĐKC 9 của hợp đồng.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 21.2</b>	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Tại địa điểm giao hàng.
<b>E-ĐKC 22</b>	<i>1. Phạt vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng:</i>

- Vì bất cứ lý do gì (ngoại trừ nguyên nhân bất khả kháng) hàng không được giao đúng theo thời hạn quy định tại Điều 7 thì Bên B bị phạt 0,5% giá trị phần hàng giao chậm cho mỗi ngày chậm trễ; tổng giá trị các lần phạt không quá 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác).
- Nếu sau 05 ngày lịch kể từ ngày đến hạn giao hàng theo quy định tại Điều 7 mà Bên B vẫn chưa giao hàng thì Bên A có quyền xem xét chấm dứt hợp đồng bị vi phạm và trong trường hợp này Bên B bị phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác).

*2. Phạt vi phạm chất lượng/chứng chỉ chất lượng:*

Nếu kết quả nghiệm thu xác nhận chất lượng hàng hóa không đạt hoặc quy cách (thông số kỹ thuật, model, nhà sản xuất) của hàng hóa không đúng yêu cầu nêu ở Điều 1 hoặc cung cấp chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) không đáp ứng quy định tại E-ĐKC 9 thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác):

- Nhận hàng và phạt Bên B 8% giá trị hàng hóa không cung cấp được Chứng chỉ chất lượng.
- Trả lại hàng, chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm;
- Yêu cầu Bên B đổi hàng đạt chất lượng, đúng quy cách mà không được tính thêm chi phí. Việc đổi, giao lại hàng phải đảm bảo trong thời hạn quy định tại Điều 7 của hợp đồng. Trường hợp hàng được giao lại quá thời hạn nêu tại Điều 7 của hợp đồng thì sẽ xử lý như quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác để thực hiện điều chỉnh) đồng thời Bên B phải chịu phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có) do việc cung cấp hàng hóa không đáp ứng theo quy định của Hợp đồng.

- Trong trường hợp Bên B từ chối trách nhiệm hợp đồng thì Bên A có quyền tuyên bố chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm, đồng thời Bên B phải chịu các chi phí cho việc Bên A tự tổ chức thực hiện hoặc thuê đơn vị khác khắc phục các vi phạm nêu trên.

*3. Phạt vi phạm xuất xứ hàng hóa/Chứng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan:*

Nếu hàng được giao không đúng xuất xứ hoặc Bên B không cung cấp được Chứng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan theo quy định tại E-ĐKC 9 thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác):

- Trả lại hàng, chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm;
- Nhận hàng và phạt Bên B 8% giá trị hàng hóa không đúng xuất xứ/không cung cấp được Chứng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan.
- Đổi hàng đúng xuất xứ theo quy định trong hợp đồng/cung cấp Chứng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan theo quy định trong hợp đồng.

4. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.

5. Bên nào đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng (trừ lý do bất khả kháng và điều kiện Bên A được quyền chấm dứt hợp đồng theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này) thì phải chịu phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

6. Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng (nếu có) theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất 02 ngày làm việc.

7. Ngoài việc phạt vi phạm theo các trường hợp quy định tại Điều này, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 8 Điều này.

*Ghi chú:*

- *Nếu việc đổi hàng nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều này làm chậm tiến độ giao hàng theo quy định tại Điều 7 thì Bên B vẫn phải chịu phạt theo khoản 1 Điều này.*
- *Giá trị hợp đồng làm căn cứ để tính phạt vi phạm hợp đồng*

	<p><i>là giá chưa bao gồm thuế GTGT.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Bên A có quyền cản trừ giá trị phạt vi phạm hợp đồng và giá trị bồi thường (nếu có) trong bất kỳ hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B. Trong trường hợp giá trị bồi thường thiệt hại lớn hơn giá trị hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B thì Bên B vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện thanh toán theo giá trị bồi thường thiệt hại thực tế.</i></li> <li>- <i>Trường hợp có thông tin xác thực từ nhà sản xuất (bằng văn bản hoặc email) về việc hàng hóa cung cấp không do nhà sản xuất chế tạo thì Bên A có quyền xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này.</i></li> </ul> <p>8. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục E-ĐKC 26 của hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hợp đồng thì ngoài việc bị phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại E-ĐKC 22 của hợp đồng Bên B còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên A, bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà Bên A phải chịu do Bên B vi phạm hợp đồng gây ra và khoản lợi mà Bên A đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm mà Bên B gây ra.</p>
<b>E-ĐKC 23.3</b>	<p>Thời hạn bảo hành là: Không áp dụng.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Không áp dụng</p>
<b>E-ĐKC 23.5</b> <b>E-ĐKC 23.6</b>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Không áp dụng</p>
<b>E-ĐKC 27.7 (d)</b>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Bên A chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Bên A thanh toán cho Bên B 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>